

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Quản Bạ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 2000;

Căn cước công dân số: 002300006306, cấp ngày 26/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Vương Xuân C, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số: 002097005188, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị M và anh Vương Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Vương Xuân C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Sùng Thị M và anh Vương Xuân C xác nhận có 02 con chung và thống nhất anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Vương Bình M, giới tính: Nam, sinh ngày 27/10/2016 và Vương Thị Tuyết N, giới tính: Nữ, sinh ngày 13/11/2018. Chị Sùng Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Tuyết N là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày cuối cùng của tháng chị M phải thanh toán xong cho anh Ch số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sùng Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 20 tháng 3 năm 2023 (Biên lai số: 51BB-21P0004538).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân